

Bản án số: 47/2019/HS-ST

Ngày: 25 - 10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Dũng

Ông Huỳnh Bá Tiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Linh - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đình T. Sinh ngày 06/7/1996, tại Nghệ An

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 6, xã D, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Đình Tr và bà Nguyễn Thị Th (đều còn sống); Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2019- Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người chứng kiến:**

Ông Đặng Văn L, sinh năm 1994

Trú tại: Số 22 An Thượng 22, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12/6/2019, Phạm Đình T điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo LX biển kiểm soát 16P6-8613 đến bến xe Đà Nẵng gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) mua một gói ma túy (dạng hàng đá) với giá 500.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày T điều khiển xe về khu vực đường Mỹ Đa Đông 7, phường M, quận Ngũ Hành Sơn tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Non Nước bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng dạng nén.

Tang vật tạm giữ của Phạm Đình T gồm:

- 01 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng nén (được niêm phong và ký hiệu là G1);
- 01 xe mô tô hiệu Nouvo LX biển kiểm soát 16P6-8613;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số: 0587255082, 0963507116 (đã niêm phong và ký hiệu là L1);
- Số tiền 1.000.000 đồng; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình T.

Theo kết luận giám định số 163/GĐ-MT, ngày 17/6/2019, Phòng KTHS, Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G1 là ma túy Methamphetamine, khối lượng là 0,286 gam. Hoàn lại đối tượng giám định: 0,112 gam mẫu G1 và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-NHS, ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình T mức án từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng:

-Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,112 gam trong bì niêm phong ký hiệu G1 là mẫu giám định hoàn trả theo kết luận giám định số 163/GĐ-MT, ngày 17/6/2019 của Phòng KTHS, Công an TP. Đà Nẵng;

-Đề nghị trả cho bị cáo Phạm Đình T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số: 0587255082, 0963507116; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội đề nghị tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

-Đối với xe mô tô hiệu Nouvo LX biển kiểm soát 16P6-8613, Phạm Đình T thuê tại cửa hàng trên đường Lê Hữu Trác qua xác minh thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thùy L1. Tuy nhiên chị L1 đã bán cho người khác nhưng không nhớ rõ người mua xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã đăng báo công khai tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã tách phần xử lý đối với chiếc xe trên để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến là ông Đặng Văn L không có lý do nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông L. Do đó, sự vắng mặt của ông L không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Đình T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/6/2019, tại khu vực Mỹ Đa Đông 7, phường M, quận Ngũ Hành Sơn, Phạm Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,286 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[2.1.2] Hành vi trên của bị cáo Phạm Đình T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 44/CT-VKS-NHS ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình T thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đình T là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng; hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật, bị cáo đã phạm tội tàng trữ chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, cần xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có công với nước nên áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.4] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Phạm Đình T, do chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[2.5] Đối với bà Nguyễn Thùy L1 là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Nouvo LX biển kiểm soát 16P6-8613, bà L1 đã bán cho người khác nhưng không nhớ rõ người mua xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã đăng báo công khai tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã tách phần xử lý đối với chiếc xe trên để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.6] Về vật chứng:

- Đối với 0,112 gam trong bì niêm phong ký hiệu G1 là mẫu giám định hoàn trả theo kết luận giám định số 163/GĐ-MT, ngày 17/6/2019 của Phòng KTHS, Công an TP. Đà Nẵng được xác định là ma túy, xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng, sim số: 0587255082, 0963507116; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình T do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án (theo Giấy ủy nhiệm chỉ ngày 17/9/2019 tại kho bạc nhà nước Ngũ Hành Sơn)

- Đối với xe mô tô hiệu Nouvo LX biển kiểm soát 16P6-8613, Phạm Đình T thuê tại cửa hàng trên đường Lê Hữu Trác qua xác minh thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thùy L1. Tuy nhiên chị L1 đã bán cho người khác nhưng không nhớ rõ người mua xe. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã đăng báo công khai tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn đã tách phần xử lý đối với chiếc xe trên để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[2.7] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.8] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Đình T phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 12/6/2019.

Xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 0,112 gam trong bì niêm phong ký hiệu G1 là mẫu giám định hoàn trả theo kết luận giám định số 163/GĐ-MT, ngày 17/6/2019 của Phòng KTHS, Công an TP. Đà Nẵng đã thu giữ của Phạm Đình T.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Đình T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng; sim số: 0587255082, 0963507116; 01 thẻ Ngân hàng Vietcombank và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đình T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tuyên tiếp tục quy trừ đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền cá nhân của bị cáo T do không liên quan đến hành vi phạm tội để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/9/2019 và Giấy ủy nhiệm chỉ ngày 17/9/2019.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/10/2019.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an trại tạm giam TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

